

Bản án số: **56/2018/DS-PT**

Ngày: **23 - 4 - 2018**

V/v: *“Tranh chấp thừa kế tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Ông **Phạm Việt Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Thái Văn Đoàn**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2018/TLPT-DS ngày 16 - 01 - 2018 về việc *“Tranh chấp thừa kế tài sản”*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/DS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95A/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1950; trú tại: Số 394, đường Ng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ mới: 743 đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

1.2. Ông **Nguyễn R**, sinh năm 1929; trú tại: Số 216, đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

1.3. Ông **Nguyễn Th**, sinh năm 1944; trú tại: Số 84, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông R, ông Th tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông **Nguyễn Duy L**; trú tại: Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Anh **Nguyễn T1**, sinh năm 1971; trú tại: Số 214, đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2.2. Anh **Nguyễn Duy L1**, sinh năm 1975; trú tại: Số 216, đường N, tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông **Nguyễn Nh**, sinh năm 1956 và bà **Quách Thị T2**, sinh năm 1962; Cùng trú tại: Số 583, đường P, tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; đều có mặt.

3.2. Bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1936;

3.3. Anh **Nguyễn Đ**, sinh năm 1970;

3.4. Anh **Nguyễn Th1**, sinh năm 1972;

3.5. Chị **Nguyễn Thị Trúc G**, sinh năm 1986;

Cùng trú tại: 3913 Madonna Dr Fullerton, CA. 92835 USA; đều vắng mặt.

3.6. Bà **Nguyễn Thị Nh1**, sinh năm 1968; trú tại: Số 128, đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3.7. Chị **Nguyễn Thị Thu Th2**, sinh năm 1973; trú tại: Số 38/11, đường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xử vắng mặt.

3.8. Anh **Nguyễn T3**, sinh năm 1974; trú tại: USA; vắng mặt.

3.9. Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1977; trú tại: Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ giám định A, E35, khu dân cư T, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3.10. Anh **Nguyễn Thanh T4**, sinh năm 1979; trú tại: Số 76/36/2D đường 1X, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3.11. Chị **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1982; trú tại: USA; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị H, anh Nguyễn Đ, anh Nguyễn Th1, chị Nguyễn Thị Trúc G, anh Nguyễn T3, chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Thanh T4, chị Nguyễn Thị Thanh V: Bà **Nguyễn Thị Nh1** tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền các ngày 01/12/2015, 24/11/2015, 19/4/2017, 24/4/2017, 12/7/2017).

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn R, ông Nguyễn Th là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ huyết thống: Cha bà là ông Nguyễn Hữu Ch (chết năm 1994), mẹ bà là bà Nguyễn Thị L (chết năm 1992). Cha mẹ bà có 6 người con là bà, ông Nguyễn Hữu S, ông Nguyễn R, ông Nguyễn C, ông Nguyễn Th, bà Nguyễn Thị S1. Ông Nguyễn Hữu S đã chết năm 1994 (không có vợ, con, chết trước bà S1); bà Nguyễn Thị S1 chết năm 2013, không có chồng, con; ông Nguyễn C chết năm 2014, có vợ, con là bà Đặng Thị H, chị Nguyễn Thị Nh1, anh Nguyễn Đ, anh Nguyễn Th1, chị Nguyễn Thị Trúc G, chị Nguyễn Thị Thu Th2, anh Nguyễn T3, chị Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thanh T4, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn T1.

Nguồn gốc thửa đất số 5206, tờ bản đồ số 01, diện tích 195,6m² tại phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do anh Nguyễn T1, anh Nguyễn Duy L1 là người đại diện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của cha, mẹ để lại cho bà Nguyễn Thị S1. Giá thị trường của thửa đất này hiện nay là 1.470.000.000 đồng.

Bà yêu cầu chia như sau: Sau khi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do bà Nguyễn Thị S1 để lại là hoàn trả 100.000.000 đồng tiền đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và 100.000.000 đồng tiền phạt cọc và 20.000.000 đồng tiền lãi của 300.000.000 đồng trong thời gian 01 năm, tổng cộng 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Nh, bà Quách Thị T2; trích ra 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) giao cho anh Nguyễn Duy L1 đại diện nhận quản lý để thờ cúng bà Nguyễn Thị S1; còn lại 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) được chia làm 4,5 kỷ phần, trong đó: bà, ông Nguyễn R, ông Nguyễn Th và ông Nguyễn C (Những người thừa kế của ông Nguyễn C được hưởng) mỗi người 01 kỷ phần, ½ kỷ phần trả công 07 năm anh Nguyễn T1 nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị S1. Bà sẽ là người đại diện nhận thửa đất và thanh toán giá trị theo mức chia như trên.

Trên thửa đất số 5206, tờ bản đồ số 01, diện tích 195,6m² (Sau khi Nhà nước thu hồi, còn lại 176,8m²) tại phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi không có tài sản gì và ranh giới của thửa đất với các hộ lân cận rõ ràng. Tháng 7 năm 2017 Nhà nước thu hồi 18,8m² đất của thửa đất số 5206 và đền bù số tiền 88.136.000 đồng. Ngày 31/7/2017, các đương sự tự chia ra 4 phần, bà B, ông R, ông Th và anh T1 mỗi người giữ một phần là 22.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn T1 trình bày:

Về quan hệ huyết thống và nguồn gốc đất tranh chấp, anh thống nhất như bà B trình bày.

Anh thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của bà B, anh thống nhất trả cho ông Nh, bà T2 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Anh không đồng ý trích ra 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) giao cho anh Nguyễn Duy L1 đại diện nhận quản lý để thờ cúng bà Nguyễn Thị S1. Anh yêu cầu 1.338.000.000 đồng còn lại chia làm 5 kỳ phần, anh yêu cầu được nhận 01 kỳ phần công sức chăm sóc bà S1.

Bị đơn anh Nguyễn Duy L1 trình bày: Anh chỉ là người đứng tên hộ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh đồng ý với yêu cầu của bà B và đồng ý đại diện nhận quản lý 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) để thờ cúng bà Nguyễn Thị S1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị H, anh Nguyễn T3, anh Nguyễn Đ, anh Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thị Ng là chị Nguyễn Thị Nh1 trình bày:

Chị thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của anh Nguyễn T1.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/DS-ST ngày 27-9-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định.

Áp dụng khoản 1 Điều 637, Điều 674, điểm a khoản 1 Điều 675, điểm b khoản 1 Điều 676, khoản 2 Điều 685 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn R, ông Nguyễn Th, bà Nguyễn Thị B về việc chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị S1 là thửa đất số 5206, tờ bản đồ số 01, diện tích còn lại là 176,8m² tại phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi có giá trị 1.470.000.000 đồng và 88.000.000 đồng tiền bồi thường theo pháp luật cho những người thừa kế là ông Nguyễn Th, ông Nguyễn R, bà Nguyễn Thị B và những người thừa kế của ông Nguyễn C (bà Đặng Thị H, chị Nguyễn Thị Nh1, anh Nguyễn Đ, anh Nguyễn Th1, chị Nguyễn Thị Trúc G, chị Nguyễn Thị Thu Th2, anh Nguyễn T3, chị Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thanh T4, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn T1). Ông Nguyễn R, ông Nguyễn Th, bà Nguyễn Thị B mỗi người được chia 01 kỳ phần thừa kế có giá trị 297.333.500 đồng; chia cho anh Nguyễn T1 phần công sức chăm sóc, nuôi dưỡng bà S1 và công sức xây tường rào, bảo quản di sản bằng ½ kỳ phần thừa kế là 148.666.000 đồng; giao lại phần tài sản của những người thừa kế của ông Nguyễn C được nhận có giá trị 297.333.500 đồng cho chị Nh1 tạm quản lý.

Giao cho bà Nguyễn Thị B trọn quyền sở hữu, sử dụng thửa đất số 5206, tờ bản đồ số 01, diện tích 176,8m² tại phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và 37,5m² tường rào móng đá xây gạch do anh Nguyễn T1 xây dựng gắn liền trên thửa đất.

Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Nh, bà Quách Thị T2 số tiền 220.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn T1, ông Nguyễn R mỗi người 275.333.500 đồng (Đã trừ 22.000.000 đồng ông Th, ông R đang quản lý).

Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn T1 126.666.000.000 đồng (Đã trừ 22.000.000 đồng anh T1 đang quản lý).

Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ giao lại cho chị Nguyễn Thị Nh1 giá trị phần tài sản bà Đặng Thị H, chị Nguyễn Thị Nh1, anh Nguyễn Đ, anh Nguyễn Th1, chị Nguyễn Thị Trúc G, chị Nguyễn Thị Thu Th2, anh Nguyễn T3, chị Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thanh T4, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn T1 được nhận là 297.333.500 đồng để chị Nh1 quản lý.

Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quy định về thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2017, chị Nguyễn Thị Nh1 kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét công chăm sóc nuôi dưỡng bà S1 cho cha mẹ chị là ông Nguyễn C và bà Đặng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Nguyễn Thị Nh1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, các đồng nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện. Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Nh1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về người thừa kế của bà Nguyễn Thị S1: Cha bà S1 là cụ Nguyễn Hữu Ch (chết năm 1994), mẹ bà là cụ Nguyễn Thị L (chết năm 1992). Cha mẹ bà có 6 người con là bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Hữu S, ông Nguyễn R, ông

Nguyễn C, ông Nguyễn Th, bà Nguyễn Thị S1. Ông Nguyễn Hữu S đã chết năm 1994 (không có vợ, con, chết trước bà S1); bà Nguyễn Thị S1 chết năm 2013, không có chồng, con; ông Nguyễn C chết năm 2014, có vợ là bà Đặng Thị H và các con là chị Nguyễn Thị Nh1, anh Nguyễn Đ, anh Nguyễn Th1, chị Nguyễn Thị Trúc G, chị Nguyễn Thị Thu Th2, anh Nguyễn T3, chị Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thanh T4, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn T1.

[2]. Về tài sản của bà Nguyễn Thị S1 để lại:

Bà Nguyễn Thị S1 chết ngày 11/5/2013 không để lại di chúc. Nguồn gốc thửa đất số 5206, tờ bản đồ số 01, diện tích 195,6m² tại phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do anh Nguyễn T1, anh Nguyễn Duy L1 là người đại diện đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của cha, mẹ để lại cho bà Nguyễn Thị S1. Giá thị trường của thửa đất này hiện nay là 1.470.000.000 đồng. Khi bà S1 còn sống anh Nguyễn T1 xây dựng 01 tường gạch, móng đá trên cạnh phía Bắc và phía Tây của thửa đất, diện tích tường 37,5m² có giá trị là 15.000.000 đồng. Khi còn sống bà S1 đồng ý chuyển nhượng thửa đất số 5206 tờ bản đồ số 1, diện tích 195,6m² cho ông Nguyễn Nh và bà Quách Thị T2 và đã nhận tiền cọc 400.000.000 đồng để thỏa thuận bán nhà, sau đó trả lại 300.000.000 đồng còn lại 100.000.000 đồng thỏa thuận là tiền cọc.

[3]. Những nội dung nêu tại mục [1] và [2] nêu trên các đương sự đều thừa nhận và không có tranh chấp gì. Sau khi có quyết định của bản án sơ thẩm các đương sự đều không kháng cáo về di sản để lại cũng như diện và hàng thừa kế được hưởng tài sản, nghĩa vụ của người chết để lại và kỷ phần của mỗi người được hưởng.

[3.1]. Chỉ có một mình chị Nguyễn Thị Nh1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người được bà Đặng Thị H ủy quyền tham gia tố tụng, có đơn kháng cáo yêu cầu tòa phúc thẩm xem xét công sức chăm sóc bà Nguyễn Thị S1 khi bà S1 còn sống, cho bà Đặng Thị H (là vợ ông Nguyễn C và là mẹ của chị Nh1).

[3.2]. Xét đơn kháng cáo của chị Nh1 yêu cầu được thanh toán công chăm sóc bà Nguyễn Thị S1 cho bà Đặng Thị H, thấy rằng: Trong khoảng thời gian từ năm 1994 đến năm 2002 và trong suốt quá trình xét xử sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bên đương sự đều không có ý kiến yêu cầu về công chăm sóc bà Nguyễn Thị S1 cho bà Đặng Thị H. Tại biên bản họp gia đình ngày 05/2/2013 có đầy đủ thành phần những người được hưởng thừa kế tài sản của bà S1, trong đó có ông Nguyễn C (chồng bà H) và chị Nh1 đều không đề cập đến việc công chăm sóc bà S1 cho bà H. Tại biên bản họp gia đình nêu trên những người thuộc diện được hưởng di sản thừa kế của bà S1 đều thống nhất “*Hoàn trả tiền nuôi dưỡng cô S1 cho ông T1*” (BL 03). Như vậy việc chăm sóc bà S1

trong khoảng thời gian trước khi bà H và ông C sang định cư bên Mỹ, không được bà B và mọi người thừa nhận, khi chưa xảy ra tranh chấp. Án sơ thẩm đã xem xét công sức của anh Nguyễn T1 bằng $\frac{1}{2}$ một suất thừa kế được hưởng là có căn cứ và thỏa đáng. Bà B cũng có công sức chăm sóc bà S1 nhưng bà từ chối. Chị Nh1 kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh, mặt khác theo lời khai của bà B cũng như đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn R và ông Nguyễn Th đều cho rằng, trong khoảng thời gian nêu trên (1994 -2002) bà S1 vẫn khỏe mạnh và tự đi bán bánh chưng, kiếm sống được, đồng thời bà B cung cấp chứng cứ là bà S1 có hộ khẩu tại nhà bà B.

Từ những phân tích và viện dẫn nêu trên, đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Nh1 không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Án phí: Chị Nguyễn Thị Nh1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những nhận định nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Nh1. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 29/2017/DSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 637, Điều 674, điểm a khoản 1 Điều 675, điểm b khoản 1 Điều 676, khoản 2 Điều 685 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn R, ông Nguyễn Th, bà Nguyễn Thị B về việc chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị S1 là thửa đất số 5206, tờ bản đồ số 01, diện tích còn lại là 176,8m² tại phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi có giá trị 1.470.000.000 đồng và 88.000.000 đồng tiền bồi thường theo pháp luật cho các đồng thừa kế là ông Nguyễn Th, ông Nguyễn R, bà Nguyễn Thị B và những người thừa kế của ông Nguyễn C (bà Đặng Thị H, chị Nguyễn Thị Nh1, anh Nguyễn Đ, anh Nguyễn Th1, chị Nguyễn Thị Trúc G, chị Nguyễn Thị Thu Th2, anh Nguyễn T3, chị Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thanh T4, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn T1). Ông Nguyễn R, ông Nguyễn Th, bà Nguyễn Thị B mỗi người được chia 01 kỷ phần thừa kế có giá trị 297.333.500 (*Hai trăm chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba ngàn năm trăm*) đồng; chia cho anh Nguyễn T1 phần công sức chăm sóc, nuôi dưỡng bà S1 và công sức xây tường rào, bảo quản di sản bằng $\frac{1}{2}$ kỷ phần thừa kế là 148.666.000 (*Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn*) đồng; giao lại phần tài sản của những người thừa kế của ông Nguyễn C được nhận có giá trị

297.333.500 (*Hai trăm chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba ngàn năm trăm*) đồng cho chị Nh1 tạm quản lý.

Giao cho bà Nguyễn Thị B trọn quyền sở hữu, sử dụng thửa đất số 5206, tờ bản đồ số 01, diện tích 176,8m² tại phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và 37,5m² tường rào móng đá xây gạch do anh Nguyễn T1 xây dựng gắn liền trên thửa đất.

Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Nh, bà Quách Thị T2 số tiền 220.000.000 (*Hai trăm hai mươi triệu*) đồng.

Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Th, ông Nguyễn R mỗi người 275.333.500 (*Hai trăm chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba ngàn năm trăm*) đồng (Đã trừ 22.000.000 đồng ông Th, ông R đang quản lý).

Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn T1 126.666.000 (*Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn*) đồng (Đã trừ 22.000.000 đồng anh T1 đang quản lý).

Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ giao lại cho chị Nguyễn Thị Nh1 giá trị phân tài sản bà Đặng Thị H, chị Nguyễn Thị Nh1, anh Nguyễn Đ, anh Nguyễn Th1, chị Nguyễn Thị Trúc G, chị Nguyễn Thị Thu Th2, anh Nguyễn T3, chị Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thanh T4, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn T1 được nhận là 297.333.500 (*Hai trăm chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba ngàn năm trăm*) đồng để chị Nh1 quản lý.

Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc chị Nguyễn Thị Nh1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0002216 ngày 1/11/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quy định về thi hành án:

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do bên được thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến

Phạm Việt Cường

Mai Xuân Thành